

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 358/2022/HS-PT
Ngày 24 tháng 05 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Bà Trần Thị Huyền Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Sỹ H, bị xét xử về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 93/2021/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B Dương.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 211/2022/QĐPT-HS ngày 04 tháng 04 năm 2022.

Bị cáo: Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1974 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Yên Hòa, xã Yên Sơn, huyện L, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Sỹ Thước và bà Trần Thị Nhung (đều đã chết); Có vợ là Trần Thị Văn và 01 con (sinh năm 2004); Tiền án: Ngày 29/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong hình phạt vào ngày 03/12/2020 và đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2021 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Sỹ H: Luật sư Đỗ H B, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Tất T (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lê Thị D, sinh năm 1942 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xã Tân Sơn, huyện L, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: Xã Trảng Sơn, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại: Luật sư Đặng Xuân C1, Công ty Luật TNHH Trương Anh Tú, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

3. Cháu Nguyễn Tất N, sinh năm 2004 và cháu Nguyễn Thị Y, sinh năm 2006.

Người đại diện hợp pháp của cháu N và cháu Y: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: Xã Trảng Sơn, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị D và bà Lê Thị H1: Ông Lê Văn Phương, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Khối A3, chung cư Tam Phú, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/5/2021).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/4/2021, Nguyễn Sỹ H điều khiển xe ô tô khách biển số 37B- 013.81 vào bến xe Lam Hồng, thuộc Quốc lộ 1A, xã An B, thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương. Tại đây, H gặp anh Nguyễn Tất T là tài xế của nhà xe Tài Anh và là bạn bè cùng quê với H.

Thấy anh T đang ngồi trong buồng lái để sửa xe nên H đi đến vỗ vai và nói: “T Bẫy” (Bẫy là tên cha của anh T). Do tức giận việc H kêu tên cha mình nên anh T đã quay người lại và dùng tay nắm 01 cái vào vùng mặt của H. Sau đó, H và anh T xông vào đánh đấm nhau bằng tay, chân trên xe thì được Nguyễn Lê Anh là phụ xe đứng ra can ngăn nên cả hai xuống xe và tiếp tục cự cãi. Anh T tiếp tục lấy 01 cây tua vít, lưỡi bằng kim loại, mũi đẹp, cán bằng nhựa màu đen dài khoảng 40cm có sẵn trên xe ô tô khách đi xuống đất và đâm 01 nhát vào người H nhưng không trúng do H tránh được.

H và anh T giằng co làm cây tua vít rơi xuống đất, H liền nhặt cây tua vít cầm trên tay. Anh T tiếp tục đi lên xe ô tô lấy 01 cây búa (loại búa đóng đinh) có cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại dài khoảng 40cm rồi đi đến đánh 01 cái vào vùng nách trái của H. H cầm tua vít trên tay pH đâm 01 nhát vào vùng nách trái

của anh T gây thương tích. Anh T được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hoàn Hảo nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 cây tua vít lưỡi bằng kim loại, mũi đẹp, cán bằng nhựa màu đen dài 40cm; 01 cây búa (loại búa đóng đinh) cán bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại dài 40cm.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 340/PC09-GDPY ngày 08/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Dương, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

Vùng đường nách sau bên trái tại vị trí xương sườn số 4, 5 có vết thủng da cơ, vết thương có bờ mép nhám nhỡ, có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, từ dưới lên trên, từ sau ra trước. Xung quanh vết thủng da cơ, tụ máu.

Thủng liên thùy phổi trái, xuyên thấu vào rốn phổi, thủng bao tim, thủng động mạch phổi trái.

Vết thủng xuyên phổi gây thủng động mạch, tĩnh mạch phổi và khí phế quản vùng rốn phổi trái.

- Cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm hung khí:

Cơ chế hình thành vết thương: Nạn nhân bị một vết thương đường nách trái tại vị trí liên sườn 4,5, vết thương có bờ mép nhám nhỡ, chiều hướng từ ngoài vào trong, trái qua phải, chéch từ dưới lên, sau ra trước sâu thấu vào khoang màng phổi gây thủng phổi, đứt động tĩnh mạch vùng rốn phổi và khí phế quản, xuyên thấu vào bao tim gây thủng động mạch phổi làm mất nhiều máu dẫn đến chết. Vết thương trên được hình thành theo cơ chế đâm.

Đặc điểm hung khí là vật nhọn có cạnh như (cây tua vít, cây sắt nhọn có cạnh...).

- Nguyên nhân chết của nạn nhân: Choáng mất máu cấp (do vết thương thấu ngực gây thủng phổi, thủng động mạch phổi đoạn nằm trong bao tim).

Tại Kết luận giám định số: 02/SV-PC09 ngày 19/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Dương kết luận về đối tượng giám định:

Trên cây tua vít dài 32cm, cán bằng nhựa màu đen – đồ gửi giám định có bám dính máu của bị hại Nguyễn Tất T.

Dấu vết nghi máu thu ở hiện trường gửi giám định là máu của bị hại Nguyễn Tất T.

Lưu kiểu gen (theo hệ Globalfiler) của Nguyễn Tất T tại Phòng kỹ thuật Công an tỉnh B Dương.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bà D và bà H1 yêu cầu bị cáo H bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng 646.180.000 đồng. Bị cáo H đã tác động vợ là bà Trần Thị Văn bồi thường 40.000.000 đồng, bà Văn không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B Dương,

Căn cứ: Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ H phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 591 và 593 của Bộ luật dân sự năm 2015,

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Sỹ H có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tất T thuộc hàng thừa kế thứ nhất là bà Lê Thị D, bà Lê Thị H1, cháu Nguyễn Tất N và cháu Nguyễn Thị Y số tiền 606.180.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/12/2021, người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo tăng hình phạt tù đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù chung T đối với bị cáo vì các lý do sau: Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần do trước đó đã bị phạt 1 năm 9 tháng tù, nay lại tước đoạt sinh mạng của bị hại; Sau khi phạm tội, bị cáo không đưa bị hại đi cấp cứu; Gia đình bị cáo không thăm hỏi, bồi thường để khắc phục một phần tổn thất, mất mát cho gia đình bị hại, vợ bị cáo chỉ đưa 2 lần, mỗi lần 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại; Bị cáo có hành vi đánh bị hại trước nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ mà lại cho rằng bị hại đánh bị cáo là không đúng với thực tế khách quan của vụ án nên cần triệu tập ông Nguyễn Lê Anh (là người chứng kiến sự việc) và ông Hoàng Văn Đạt (là người đưa bị hại đi cấp cứu) để làm sáng tỏ vụ việc.

Bị cáo H trình bày: Xác định Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội danh, hành vi phạm tội và hình phạt nên bị cáo không kháng cáo. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn. Bị cáo rất hối hận về việc đã gây ra cái chết cho bị hại nên đã động viên vợ thu xếp tiền để bồi thường cho gia đình bị hại nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chỉ bồi thường được 40.000.000 đồng. Bị cáo mong sớm chấp hành xong hình phạt để bồi thường tiếp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa thể hiện bị cáo H đã dùng tua vít đâm vào người bị hại dẫn đến tử vong. Trong vụ án này, có căn cứ xác định bị hại cũng có một phần lỗi khi đánh bị cáo trước, sau đó dùng tua vít và

búa đâm, đánh bị cáo. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Giết người” theo quy định tại điểm n Điều 123, với các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng và hình phạt 13 năm tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng sai tình tiết giảm nhẹ do bị cáo chỉ bồi thường 40.000.000 đồng là không đúng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, bác kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại trình bày:

Bị cáo là người đánh bị hại trước nên bị hại không có lỗi nhưng bản án lại cho rằng bị hại có một phần lỗi là không đúng, nhận định này của bản án sơ thẩm là không phù hợp với thực tế vụ án. Cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng khi chưa xem xét đầy đủ đoạn video ghi lại cảnh đánh nhau giữa bị cáo và bị hại. Người làm chứng là ông Hoàng Văn Đạt là người đưa bị hại đi cấp cứu nhưng không đưa vào tham gia tố tụng.

Hồ sơ vụ án không có chứng cứ xác định bị cáo đã động viên gia đình khắc phục hậu quả nên mặc dù vợ bị cáo có đưa cho gia đình bị hại tổng cộng 40.000.000 đồng cũng không được coi là tình tiết giảm nhẹ.

Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần do trước đó đã bị phạt 1 năm 9 tháng tù, nay lại tước đoạt sinh mạng của anh T. Sau khi phạm tội, bị cáo không đưa bị hại đi cấp cứu, gia đình bị cáo không thăm hỏi, bồi thường để khắc phục tổn thất, mất mát cho gia đình bị hại.

Bị cáo chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, đồng thời tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát cũng đề nghị áp dụng hình phạt tù từ 15 đến 16 năm đối với bị cáo nhưng Tòa án sơ thẩm chỉ tuyên phạt 13 năm tù là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất nội D trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

Người bào chữa của bị cáo H trình bày:

Về hành vi phạm tội và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo H xác nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” là đúng nên bị cáo không kháng cáo.

Về áp dụng pháp luật: Gia đình bị cáo đã đưa tiền cho gia đình bị hại 2 lần, tổng cộng 40.000.000 đồng, thể hiện ý thức của bị cáo trong việc khắc phục một phần hậu quả gây ra nên được coi là tình tiết giảm nhẹ. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự và xử phạt bị cáo 13 năm tù là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo thống nhất nội D bào chữa của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 20/4/2021, tại bến xe Lam Hồng thuộc Quốc lộ 1A, xã An B, thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương, giữa bị cáo và anh T đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô sát. Nguyên nhân là do H kêu tên cha anh T. Hậu quả là anh T bị H dùng tua vít đâm 01 nhát vào vùng nách trái dẫn đến tử vong.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” quy định tại Điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ nguyên nhân do chính bị cáo gây ra khi kêu tên cha của bị hại. Mặc dù, bị hại đã chủ động dùng tay và hung khí tấn công nhưng bị cáo có nhiều sự lựa chọn để có thể giải quyết được mâu thuẫn. Tuy nhiên, bị cáo lại dùng tua vít là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại có khả năng gây chết, thể hiện việc bị cáo cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù là chưa tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử không thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát; chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Bị cáo H không PH chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Phương là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị D và bà Lê Thị H1, đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Tất T.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2021/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B Dương về hình phạt.

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ H phạm tội “Giết người”.

4. Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

4.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ H 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2021.

4.2 Tiếp tục giam bị cáo Nguyễn Sỹ H để bảo đảm thi hành án.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Sỹ H không pH chịu.

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND tỉnh B Dương;
- Cục THADS tỉnh B Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh B Dương;
- Công an tỉnh B Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B Dương;
- “để tổng đạt cho bị cáo” (2);
- Lưu: VP (3), Hồ sơ (2), (án BĐA).

**TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Phan Đức Phương